

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2024/HS-ST**
Ngày: 27.3.2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Kiệt
2. Bà Lê Thị Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hoàng N, sinh ngày 28/11/1994;

Nơi sinh: huyện P, thành phố Cần Thơ;

Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ;

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 10/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Trần Thanh P, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thanh H, sinh năm 1963;

Vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1995; con 01 người sinh năm 2023;

Tiền sự: không.

Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2023 đến ngày 05/01/2024 được tại ngoại đến ngày 26/3/2024 bị bắt tạm giam cho đến nay (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo : Không

* Người làm chứng: 1/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 có mặt

2/ Nguyễn Thị V, sinh năm 1995 có mặt

Đồng cư trú: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 10/11/2023 tổ kiểm tra về công tác phòng cháy chữa cháy của Công an xã M đi đến thì nghe tiếng hô hoán nhận được tố giác của ông Nguyễn Văn C (cha vợ của N) về việc Trần Hoàng N cất giấu ma túy trong người, tiến hành kiểm tra phát hiện thì N lấy ma túy từ túi quần ra ném xuống đám cỏ, Công an xã M tiến hành lập biên bản quả tang và thu giữ 01 (một) bịch ny lon được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy, 01 (một) ống nhựa, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 hột quẹt gas, 01 (một) ống hút nhựa được lập biên bản niêm phong theo quy định.

Trong quá trình điều tra Trần Hoàng N khai nhận: Khoảng tháng 9/2023, N mua 01 (một) bịch ma túy của một người tên D (không rõ nhân thân lai lịch) giá 1.000.000đ (một triệu) đem về nhà cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Do anh P và chị H (là cha, mẹ ruột N) phát hiện, sau đó đưa N cùng vợ con của N về nhà anh Nguyễn Văn C (là cha vợ của N) cư trú ấp M, xã M, huyện U để sinh sống. Khi đi N lấy bịch ma túy mua được đựng trong bao thuốc lá nhãn hiệu “Jet” rồi bỏ vào túi quần, cùng với 02 (hai) ống thủy tinh (nỏ). Khi về đến nhà anh C, N cất giấu ma túy vào ngăn tủ ti vi.

Khoảng 14 giờ ngày 10/11/2023, Trần Hoàng N thấy anh C điều khiển xe mô tô đi công việc, N liền vào nhà bếp lấy hột quẹt gas, bịch ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy bỏ vào túi quần rồi đi đến chòi lá mé sông cách nhà anh C khoảng 120m để sử dụng. Chị V phát hiện đi lại kêu N về, N đồng ý về và kêu V đi trước, N đi sau thì được anh C cũng vừa tới nên dừng xe lại, N sợ anh C phát hiện nên bỏ bao thuốc lá rồi cầm bịch ma túy trên tay, anh C hỏi N “con cầm cái gì đó, đưa cha xem”, N không đưa, anh C giật lấy, trong lúc đang giằng co giật lấy bịch ma túy thì Tổ tuần tra Công an xã M đi ngang thấy sự việc nên dừng xe lại, N nhìn thấy Công an xã đến ném bịch ma túy xuống

đám cỏ.

Tại bản kết luận giám định số: 1156/KL-KTHS ngày 15/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7484 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của chính phủ.

Vật chứng thu giữ:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U đã thu giữ:

01 (một) hộp quẹt gas, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng đục dài 22cm, 01 (một) ống thủy tinh trong suốt một đầu có dạng tròn hình phiếu thường gọi là “nỏ” đều đã qua sử dụng; 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 03 cm x 2,5cm, bên trong bịch nylon có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng không đồng nhất.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSUMT ngày 26/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N từ 12 đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng không đồng nhất được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1156/2023. Có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T1, người chứng kiến Trần Vũ B. Đồng thời tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp quẹt gas, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng đục dài 22cm, 01 (một) ống thủy tinh trong suốt một đầu có dạng tròn hình phiếu thường gọi là “nỏ” đều đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo N xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Trần Hoàng N là người nghiện ma túy đã được gia đình đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân cai nghiện được 28 ngày. Sau đó gia đình đưa về nhà tự cai nghiện. Đến khoảng tháng 9/2023, N mua 01 (một) bịch ma túy của một người tên D (không rõ nhân thân lai lịch) giá 1.000.000đ đem về nhà cất giấu để sử dụng thì chị V và anh C phát hiện nên có giăng co giạt lấy ma túy trên tay của N. Lúc này thì Tổ tuần tra Công an xã M đi ngang thấy sự việc nên dừng xe lại, thì N ném bịch ma túy xuống đám cỏ, thì bị bắt quả tang.

Qua giám định 01 (một) bịch ma túy loại Methamphetamine có khối lượng theo kết luận giám định 0,7484 gam.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án; Theo Bản kết luận giám định số: 1156/KL-KTHS ngày 15/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận “Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7484 gam”. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết

luận bị cáo Trần Hoàng N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hiện nay vấn đề tàng trữ, tổ chức sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện U diễn ra ngày càng nhiều và phức tạp. Bị cáo biết rõ ma túy là chất khi sử dụng sẽ gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng cho bản thân, làm thay đổi cả về ý thức và trí tuệ, là một tệ nạn xã hội và dẫn đến các tội phạm khác, do vậy Nhà nước có chính sách quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hình thức liên quan đến ma túy khi chưa được cho phép của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích để có ma túy sử dụng bị cáo đã bất chấp pháp luật mua ma túy tàng trữ với khối lượng 0,7484g.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo ảnh hưởng xấu tình hình trật tự địa phương, gây khó khăn đối với chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây bức xúc và dư luận không tốt trong nhân dân. Hội đồng xét xử nghĩ nên có mức phạt phù hợp đối với bị cáo để răn đe và góp phần ổn định trật tự kinh tế, xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với tên D là người bán ma túy cho Trần Hoàng n, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện U tiếp tục điều tra, xác minh rõ sẽ xử lý sau.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hoàng N không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi vợ và con còn nhỏ. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh T2 về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Hoàng N từ 12 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 04/QĐ-VKSUMT ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng N 01 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/3/2024, Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 10/11/2023 đến ngày 05/01/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng không đồng nhất được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1156/2023. Có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T1, người chứng kiến Trần Vũ B. Đồng thời tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp quẹt gas, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng đục dài 22cm, 01 (một) ống thủy tinh trong suốt một đầu có dạng tròn hình phiếu thường gọi là “nỏ” đều đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 04/QĐ-VKSUMT ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Hoàng N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;
- Lưu.

Nguyễn Tấn L